

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ GIÁ RAI
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 76/2023/HS-ST
Ngày 09 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GIÁ RAI - TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thuý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Nhận

Bà Cao Thị Mỹ Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Minh Luân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Tín, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023, đối với:

1. Họ và tên bị can: **Trần Văn N**, sinh ngày 01/01/1984;

- Tên gọi khác: Không;

- Giới tính: Nam;

- Đăng ký nhân khẩu thường trú: **Khóm B, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**;

- Nơi ở hiện nay: Đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an huyện H**;

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Không;

- Trình độ văn hóa: 07/12;

- Cha: **Trần Văn T**, đã chết;

- Mẹ: **Trần Thị L**, đã chết;

- Vợ: **Trương Thị Mỹ Y** (đã ly hôn);

- Con: **Trần Nhật H**, sinh năm 2017;

- Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân: Ngày 10/9/2010 Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án số

67/2010/HSPT. Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/8/2014 theo giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số 892/GCN-CHXHPT ngày 31/8/2014 của Trại giam C1. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm và phúc thẩm vào ngày 05/11/2010, đã xóa án tích.

- Bị can bị khởi tố ngày 04/3/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 10/3/2023 cho đến nay.

2. Họ và tên bị can: Phạm Văn Đ, sinh ngày 01/01/1982;

- Tên gọi khác: Không;

- Giới tính: Nam;

- Đăng ký nhân khẩu thường trú: Khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc

Liêu;

- Nơi ở hiện nay: Đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B;

- Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

- Nghề nghiệp: Làm ruộng;

- Trình độ văn hóa: 09/12;

- Cha: Phạm Văn C, đã chết;

- Mẹ: Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 1965;

- Vợ: Phan Thị Q; sinh năm 1989;

- Con: Phạm Chí N1, sinh năm 2014;

- Tiền án, tiền sự: không;

+ Nhân thân: Ngày 09/02/2007 Tòa án nhân dân huyện Giá Rai (nay là thị xã G) tuyên phạt 06 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 04/2007/HSST. Chấp hành xong án phạt tù ngày 16/01/2008 theo giấy xác nhận chấp hành xong hình phạt tù số 222/XN-CHA ngày 08/8/2023 của Giám thị trại giam C1. Đã thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 26/9/2010, đã xóa án tích.

+ Ngày 13/4/2017 bị Công an phường H, thị xã G ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Đánh nhau với người khác”, xử phạt số tiền 750.000 đồng.

- Bị can bị khởi tố ngày 19/6/2023 và áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt bị can để tạm giam từ ngày 05/7/2023 cho đến nay.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 04/01/2023, tại khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, lực lượng Công an thị xã G phát hiện Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54S6 – 1622 chở Trần Văn N ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, Trần Văn N bước xuống xe, tay phải cầm 01 gói

giấy đưa qua tay trái và vứt xuống mặt lộ nơi Nhiều đang đứng. Lực lượng kiểm tra phát hiện gói giấy được quấn bằng tờ vé số, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước 03cm x 1,3cm, bên trong gói nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là chất ma túy. Lực lượng đã thu giữ các tang vật và phương tiện nêu trên, lập biên bản niêm phong, đưa **S** và **N** về trụ sở để làm việc.

Bị cáo **Trần Văn N** khai nhận: Vào năm 2017, **N** thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà thuộc **Khóm B, Phường A, thị xã G** cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính gồm: **Nguyễn Hoài P, Nguyễn Chí L1, Trương Minh H1, La H, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ1, Hà Triệu N2**. Khi những người mua ma túy nếu cần địa điểm, dụng cụ để sử dụng trái phép chất ma túy thì Nhiều sẽ cho những người này sử dụng ma túy trong phòng ngủ của **N** và cung cấp dụng cụ để cùng nhau sử dụng ma túy, qua làm việc các đối tượng trên đều thừa nhận hành vi mua ma túy của **N** để sử dụng (trong đó có **P, L1, H1, H2** mua ma túy rồi sử dụng tại phòng ngủ của Nhiều). Đến khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 04/01/2023 khi đang trên đường đi mua ma túy về thì bị lực lượng Công an yêu cầu dừng xe để kiểm tra, **N** đã vứt bỏ gói ma túy vừa mua xuống mặt đường, làm cho gói ma túy rơi xuống gần vị trí chân của Nhiều đang đứng. Gói ma túy Nhiều vừa mới mua với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) có đặc điểm là gói ma túy được bao bọc bên ngoài bằng tờ vé số từ một người tên là Hai Được nhà ở **đường Đ, khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu**. Mục đích Nhiều mua ma túy về để bán lại cho người khác để kiếm lời. Trước khi đi mua ma túy thì Nhiều dùng số điện thoại của mình là 0877284384 gọi điện thoại cho Được trước, nói số ma túy cần mua bao nhiêu tiền. Sau đó **N** trực tiếp đến nhà của **Đ** đưa tiền qua cái lỗ ở trên vách tường phía bên trái (hướng từ ngoài đường nhìn vào) và Được đưa ma túy ra cho **N**. Nhiều mua ma túy để bán cho nhiều người nhằm mục đích kiếm lời và bản thân tự sử dụng, nếu mua gói ma túy 200.000 đồng thì **N** bán lại với giá 300.000 đồng, nếu mua gói ma túy với giá 400.000 đồng thì **N** bán lại với giá 600.000 đồng.

Quá trình điều tra **Phạm Văn Đ** xác định: Vào năm 2021, **Phạm Văn Đ** bán ma túy tại nhà ở **khóm A, phường H, thị xã G**, mỗi lần bán được số tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, những người mua ma túy điện thoại liên hệ trước với **Đ**, mua giao tiền và ma túy thông qua cái lỗ trên vách tường, những người mua ma túy của Được gồm: **Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn B, Trần Thanh T2, Nguyễn Đăng K, Lý Hồng Q1, Lê Văn N3**, trong đó có **Trần Văn N** mua của **Đ** nhiều lần, lần cuối cùng là vào ngày 04/01/2023 Được có bán ma túy cho **Trần Văn N** nhà ở **Khóm B, Phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** một gói ma túy đá với số tiền

là 400.000 đồng. Trước khi mua ma túy thì Nhiều có gọi điện thoại vào số điện thoại của Đ là số 0946.824.763 để nói số tiền cần mua ma túy và N trực tiếp đến nhà của Đ ở đường Đ thuộc Khóm A, phường H để lấy ma túy. Khi đến nhà, N đưa tiền thông qua cái lỗ ở trên tường, bên hông nhà phía bên trái (tính theo hướng từ ngoài đường nhìn vào nhà) và Đ đưa ma túy cho N. Được đã bán ma túy cho Nhiều rất nhiều lần, không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, chỉ nhớ cách 2 đến 3 ngày Được bán ma túy cho Nhiều một lần, loại ma túy đá, số tiền mỗi lần từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, thời gian cụ thể từng lần Được không nhớ rõ, lần cuối cùng Được bán ma túy cho N là vào ngày 04/01/2023 cũng là ngày N bị bắt.

Tại Kết luận giám định số 16/KL-KTHS ngày 12/01/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh B đối với tang vật thu giữ có kết quả như sau: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong bọc nylon, kích thước 03cm x 1,3cm (kí hiệu M) thu giữ của Trần Văn N nêu trên là chất ma túy; loại Methamphetamine; có khối lượng: 0,42569 gam.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKS ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Trần Văn N và bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn N và bị cáo Phạm Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai trong phần luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 07 năm đến 08 năm tù ; bị cáo Phạm Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

Vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng thì đề nghị tịch thu, tiêu hủy. 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ itel bên trong điện thoại ,bị cáo N sử dụng điện thoại trên để liên lạc với bị cáo Đ mua ma túy và bán lại cho các đối tượng khác nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nói lời sau cùng: các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; đồng thời các lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác đã được thu thập trong giai đoạn điều tra và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 04/01/2023, tại khóm A, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, lực lượng Công an thị xã G phát hiện Lê Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 54S6 – 1622 chở Trần Văn N ngồi phía sau có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Lúc này, Trần Văn N bước xuống xe, tay phải cầm 01 gói giấy đưa qua tay trái và vứt xuống mặt lộ nơi Nhiều đang đứng. Lực lượng kiểm tra phát hiện gói giấy được quấn bằng tờ vé số, bên trong có 01 gói nylon màu trắng, được hàn kín, có kích thước 03cm x 1,3cm, bên trong gói nylon có chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng rắn nghi là chất ma túy. Lực lượng đã thu giữ các tang vật và phương tiện nêu trên, lập biên bản niêm phong, đưa S và N về trụ sở để làm việc.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn N khai nhận: Vào năm 2017, N thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy tại nhà thuộc khóm B, phường A, thị xã G cho nhiều người nhằm thu lợi bất chính gồm: Nguyễn Hoài P, Nguyễn Chí L1, Trương Minh H1, La H, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ1, Hà Triệu N2. Đến khoảng 13 giờ 50 phút, ngày 04/01/2023 khi đang trên đường đi mua ma túy về thì bị lực lượng Công an phát hiện. Gói ma túy Nhiều mua với số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) từ một người tên là H3 Được nhà ở đường Đ, khóm A, phường H, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Mục đích Nhiều mua ma túy về để bán lại cho người khác để kiếm lời. Trước khi đi mua ma túy thì Nhiều dùng số điện thoại của mình là 0877284384 gọi điện thoại cho Được trước, nói số ma túy cần mua bao nhiêu tiền. Sau đó N trực tiếp đến nhà của Đ đưa tiền qua cái lỗ ở trên vách tường phía bên trái (hướng từ ngoài đường nhìn vào) và Được đưa ma túy ra

cho N. Nhiều mua ma túy để bán cho nhiều người nhằm mục đích kiếm lời và bản thân tự sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn Đ khai nhận: Vào năm 2021, Phạm Văn Đ bán ma túy tại nhà ở khóm A, phường H, thị xã G, mỗi lần bán được số tiền từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, những người mua ma túy điện thoại liên hệ trước với bị cáo, mua giao tiền và ma túy thông qua cái lỗ trên vách tường, những người mua ma túy của bị cáo gồm: Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn B, Trần Thanh T2, Nguyễn Đăng K, Lý Hồng Q1, Lê Văn N3, trong đó có bị cáo Trần Văn N mua của bị cáo nhiều lần, lần cuối cùng là vào ngày 04/01/2023 mua một gói ma túy đá với số tiền là 400.000 đồng. Trước khi mua ma túy thì bị cáo N có gọi điện thoại vào số điện thoại của bị cáo số 0946.824.763 để nói số tiền cần mua ma túy và bị cáo N trực tiếp đến nhà của bị cáo ở đường Đ thuộc Khóm A, phường H để lấy ma túy. Khi đến nhà, bị cáo N đưa tiền thông qua cái lỗ ở trên tường, bên hông nhà phía bên trái và Đ đưa ma túy cho N. Được đã bán ma túy cho Nhiều rất nhiều lần, không nhớ cụ thể bao nhiêu lần, chỉ nhớ cách 2 đến 3 ngày Được bán ma túy cho Nhiều một lần, loại ma túy đá, số tiền mỗi lần từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng, thời gian cụ thể từng lần Được không nhớ rõ, lần cuối cùng Được bán ma túy cho N là vào ngày 04/01/2023 cũng là ngày N bị bắt.

Vì vậy, có đủ cơ sở xác định hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội phạm quy định tại: “Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

....”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Tại thời điểm thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Văn N và Phạm Văn Đ có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, nên bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự cho hành vi do mình gây ra. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị

cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây tác hại xấu đến mọi mặt của đời sống xã hội, như gây mất trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu đời của dân tộc. Do đó, cần có mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, khắc phục, sửa chữa sai lầm, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng trong vụ án gồm mẫu vật còn lại sau giám định và các vật chứng khác: 01 gói niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định: Gói niêm phong có đặc điểm: số 16/GĐ-2023, có chữ ký ghi tên **Đỗ Thị Kiều T3** và có 04 dấu tròn đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh B**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 02 phễu thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được vót nhọn; 01 thẻ sim, trên thẻ sim có chữ Telecon và dãy số 898408100, 08713043087, máy trong tình trạng tắt nguồn. 59 gói nylon trong suốt, được nẹp miệng một đầu có viền màu đỏ, có kích thước 5,2cmx8,8cm. 385 tờ vé số đã qua ngày mở thưởng. Các vật chứng này là số ma túy còn lại sau giám định và vật chứng khác không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ itel bên trong điện thoại tịch thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Đối với người tên **K1**, trong quá trình điều tra xác định: bị cáo **Đ** có nhờ người bạn tên **K1**, nhà ở **ấp B, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu** mua ma túy giùm để vì cáo Được bán lại. Tuy nhiên, bị cáo **Đ** không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể của **K1** ở đâu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại địa phương nhưng chưa xác định được đối tượng, do đó chưa có cơ sở để xử lý. Đối với hành vi bán ma túy, cung cấp địa điểm và dụng cụ cho người khác sử dụng trái phép ma túy tại nhà của bị cáo **Trần Văn N** như: **Nguyễn Hoài P, Nguyễn Chí L1, Nguyễn Văn H2, Trương Minh H1**...Xét thấy, bị cáo **N** không trực tiếp tìm người sử dụng để cung cấp chất ma túy mà những người mua ma túy chủ động tìm đến bị cáo **N** để mua ma túy sử dụng. Mặt khác, quá trình điều tra xác định: bị cáo **N** thực hiện một chuỗi hành vi

liên tục kế tiếp nhau như: bán ma túy, cung cấp địa điểm, công cụ sử dụng ma túy để các đối tượng thực hiện việc sử dụng trái phép chất ma túy chỉ nhằm mục đích phục vụ cho việc bán được nhiều số lượng ma túy hơn. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo **N** đã bị thu hút vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, không đủ yếu tố cấu thành tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bị cáo **N** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Các đối tượng đã mua ma túy của bị cáo **N** và bị cáo **Đ** để sử dụng gồm: Nguyễn Hoài P, Nguyễn Chí L1, Trương Minh H1, La Thanh H4, Nguyễn Văn H2, Trần Văn Đ1, Hà Triệu N2, Nguyễn Thanh P1, Nguyễn Quốc T1, Nguyễn Văn B, Trần Thanh T2, Nguyễn Đăng K, do ma túy đã sử dụng hết không xác định được khối lượng ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự, yêu cầu Cơ quan điều tra chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đối với các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị can Trần Văn Nhiều, Công an thị xã G ra Quyết định xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với **Lê Văn S** bị bắt cùng với bị cáo **N** vào ngày 04/01/2023, quá trình điều tra xác định **S** không biết đến hành vi đi mua ma túy của bị cáo **N**, **S** chỉ chạy xe ôm chở bị cáo **N** xuống nhà bị cáo **Đ**, khi đến nơi, bị cáo **N** bảo **S** đậu xe cách nhà bị cáo **Đ** khoảng 20 mét để bị cáo **N** tự đi đến nhà bị cáo **Đ**, việc bị cáo **N** đi mua ma túy ông **S** không biết nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với **S** là có căn cứ và đúng quy định.

Đối với **Phan Thị Q** là vợ của bị cáo **Đ**, do Qui và bị cáo **Đ** sống chung như vợ chồng, không có đăng ký kết hôn, cách đây vài năm giữa **Q** và bị cáo **Đ** xảy ra mâu thuẫn, **Q** đi lấy chồng Trung Quốc nhưng sau đó ly hôn rồi trở về sống cùng với bị cáo **Đ** thời gian gần đây, ban ngày Qui bán đồ ăn vặt ở phía trước nhà và thường xuyên không có sống chung với bị cáo **Đ** mà về nhà cha mẹ ruột ở **ấp D, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu** cho nên việc bị cáo **Đ** mua bán ma túy thì bà **Q** không hay biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, thì các bị cáo **Trần Văn N** và **Phạm Văn Đ** còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Vì

vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy: Đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo **Trần Văn N** và **Phạm Văn Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn N** và **Phạm Văn Đ** phạm tội “Mua bán trái phép chấp ma túy”.

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn N** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù **Trần Văn N** được tính kể từ ngày 10/3/2023.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Đ** 07 (bảy) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù **Phạm Văn Đ** được tính kể từ ngày 05/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu huỷ đối với: 01 gói niêm phong mẫu vật còn lại sau giám định: Gói niêm phong có đặc điểm: số 16/GĐ-2023, có chữ ký ghi tên **Đỗ Thị Kiều T3** và có 04 dấu tròn đỏ của **Phòng K2 Công an tỉnh B**; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 chai nhựa, 02 phễu thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 đoạn ống hút nhựa một đầu được vót nhọn; 01 thẻ sim, trên thẻ sim có chữ Telecon và dãy số 898408100, 08713043087, 59 gói nylon trong suốt, được nẹp miệng một đầu có viền màu đỏ, có kích thước 5,2cmx8,8cm. 385 tờ vé số đã qua ngày mở thưởng.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động cảm ứng, màu xám, phía sau có chữ itel bên trong điện thoại.

Tang vật hiện do Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai quản lý. (Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/11/2023 của Chi Cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo **Trần Văn N** và **Phạm Văn Đ** mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai.

Án xử công khai, bị cáo **Trần Văn N** và **Phạm Văn Đ** có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- Công an thị xã Giá Rai;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Giá Rai;
- Bị cáo;
- Lưu hs, TA.

Trần Thị Thúy